

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200761964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 24/09/2007, giấy chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 26/04/2013)



CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0313 667 163
Website: <http://habecohaiphong.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008
Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Phạm Thị Thu Hà
Chức vụ: Phó phòng tài chính kế toán
Điện thoại: 02253.667.163 Fax: 02253.667.189

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Tổng quan về Công ty.....	5
1.2. Giới thiệu về cổ phiếu đăng ký giao dịch	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	9
4. Danh sách cổ đông	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	15
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	16
10. Chính sách cổ tức	17
11. Tình hình tài chính	17
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	18
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
12. Tài sản.....	21
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	24
II QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Ban Giám đốc	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	36
III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	37
1. Tổ chức tư vấn	37

2.	Tổ chức kiểm toán.....	37
IV	PHỤ LỤC	37

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
KT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần HABECO Hải Phòng
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Giấy chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
TV	Thành viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCP	Công ty cổ phần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VND	Đơn vị tiền tệ Việt Nam
USD	Đơn vị tiền tệ Mỹ
EUR	Đơn vị tiền tệ của liên minh Châu Âu
KCS	Kiểm soát chất lượng
TMCP	Thương mại cổ phần

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG**
- Tên tiếng Anh: **HABECO – HAI PHONG JOINT STOCK COMPANY**
- Logo:



- Trụ sở chính: Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0313 667 163
- Fax: 0313 667 189
- Website: <http://habecohaiphong.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: 19/8/2013
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Châu Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0200761964 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu vào ngày 24/09/2007, giấy đăng ký kinh doanh được thay đổi lần thứ nhất ngày 26/04/2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia...

1.2. Giới thiệu về cổ phiếu đăng ký giao dịch

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HBH
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 16.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2017, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng được thành lập theo quyết định số 227/BB-HABECO ngày 04/08/2007 của Tổng công ty bia – rượu – nước giải khát Hà Nội và hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200761964 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 24/09/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 90.000.000.000 đồng. Giấy đăng ký kinh doanh được thay đổi lần thứ nhất ngày 26/04/2013 với việc tăng vốn điều lệ lên 160.000.000.000 đồng.

- Ngày 21/12/2009, Công ty cổ phần HABECO – Hải Phòng với tư cách là chủ đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nhà máy bia Hà Nội tại Hải Phòng công suất 25 triệu lít/năm (giai đoạn 1), mở rộng 50 triệu lít/năm (giai đoạn 2)” đã chính thức làm lễ khởi công xây dựng Nhà máy bia Hà Nội tại thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

- Với sự chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng cùng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, dự án Đầu tư xây dựng nhà máy bia Hà Nội tại Hải Phòng đã trải qua thời gian xây dựng và lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị. Đến tháng 05/2011 Công ty Cổ phần HABECO – Hải Phòng đã sản xuất ra những chai bia đầu tiên mang thương hiệu bia Hà Nội trên mảnh đất Trường Sơn – An Lão – Hải phòng và chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập Công ty vào năm 2007 đến nay, Công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn điều lệ. Chi tiết các lần tăng vốn như sau:

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
----	----------------------	---------------------------------	-----------------------------	---------------------	---------------

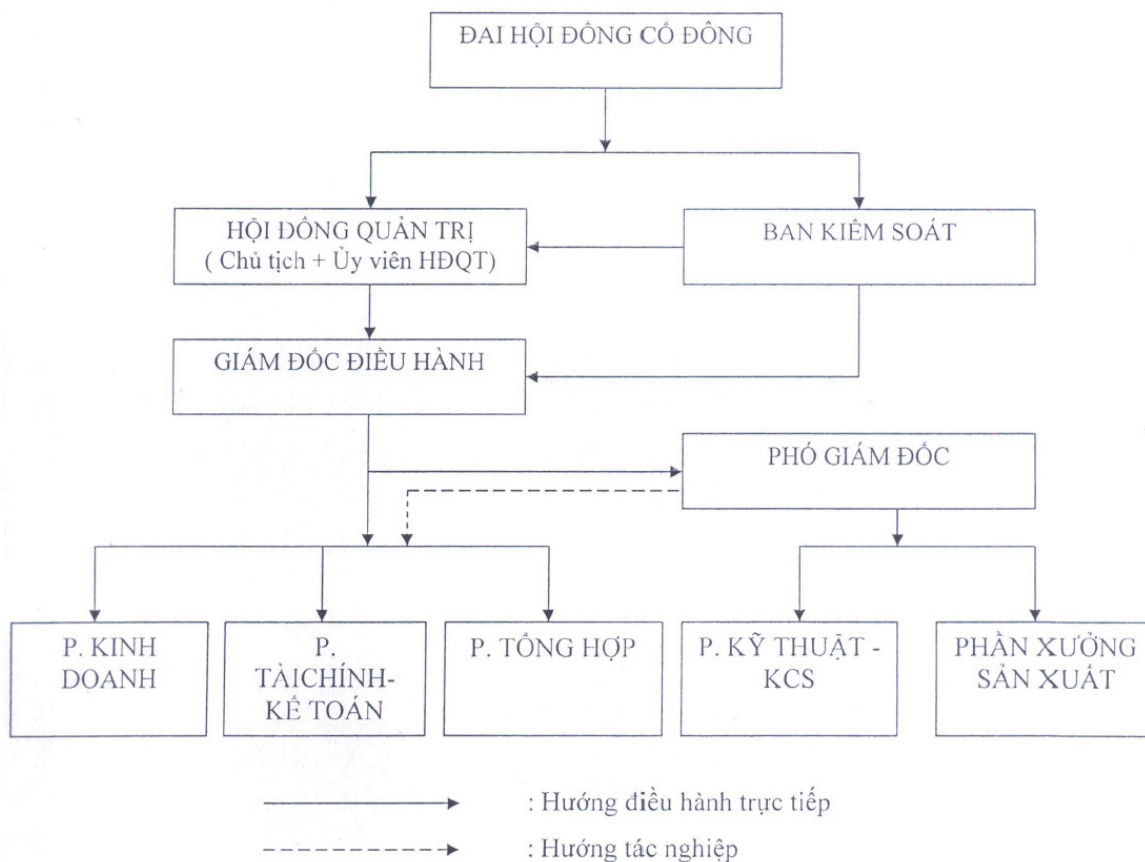
1	26/04/2013	70.000.000.000	160.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26.5/2012/NQ-ĐHCĐ/HHC ngày 26/5/2012 - Nghị quyết HĐQT số 2.6.2012/NQ-HĐQT/HHC ngày 2/6/2012 - Nghị quyết HĐQT số 3.8.2012/NQ-HĐQT/HHC ngày 03/8/2012 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được thay đổi lần thứ nhất ngày 26/04/2013
---	------------	----------------	-----------------	---	---

(Nguồn: CTCP Habeco - Hải Phòng)

Lưu ý:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26.5/2012/NQ-ĐHCĐ/HHC ngày 26/5/2012, Công ty thực hiện phát hành tăng vốn thêm 70 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng. Đối tượng tăng vốn là cổ đông hiện hữu. Tại thời điểm thực hiện tăng vốn, công ty chưa là công ty đại chúng và số lượng cổ đông của Công ty dưới 100 cổ đông. Ngày 17/6/2013, Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng lên UBCKNN và đến ngày 19/8/2013, UBCKNN đã có công văn số 4979/UBCK-QLPH về việc chấp thuận công ty là công ty đại chúng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



(Nguồn: CTCP Habeco - Hải Phòng)

3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

a. Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 04 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

c. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

d. Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

CÁC PHÒNG BAN:

Phòng Kinh doanh

- Lập các kế hoạch kinh doanh, marketing và thực hiện các kế hoạch;
- Phát triển thị trường theo chiến lược của Công ty
- Tham mưu, đề xuất cho Ban Giám đốc Công ty về công tác bán hàng.

Phòng tài chính – kế toán:

Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác tài chính, kế toán của Công ty, phản ánh mọi hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định pháp luật Nhà nước. Đảm bảo nguồn tài chính cho kinh doanh và đầu tư phát triển sản xuất. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định hiện hành.

Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực tài chính và kế toán của Công ty.

Phòng tổng hợp

- Tổ chức, xây dựng bộ máy quản lý và quản lý nguồn nhân lực.
- Kết hợp với Phòng kỹ thuật – KCS, Phân xưởng sản xuất lập kế hoạch sản xuất. Phối hợp với các bộ phận tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.
- Lập kế hoạch nhập và cung cấp nguồn nguyên nhiên vật liệu, vỏ chai két và xuất bia thương mại đúng theo kế hoạch sản xuất.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.
- Thực hiện các công tác văn thư, văn phòng, đối nội, đối ngoại và các công việc khác do Giám đốc giao.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc toàn bộ các nhiệm vụ được giao.

Phòng Kỹ thuật – KCS

- Quản lý toàn bộ công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm đầu ra và vật tư nguyên liệu đầu vào, an toàn vệ sinh thực phẩm trong Công ty.
- Quản lý vệ sinh - môi trường, các công tác về điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, quan trắc và quản lý khám chữa bệnh và sức khỏe công nhân, cấp phát bảo hộ lao động trong Công ty. Quản lý và cải tiến các hệ thống ISO của Công ty.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc các biện pháp kỹ thuật nhằm ổn định chất lượng, tăng hiệu quả, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo năng lực sản xuất, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc.
- Thực hiện các công việc khác do Ban Giám đốc giao.
- Chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc được giao trước Ban Giám đốc.

Phân xưởng sản xuất

- Quản lý sản xuất thành phẩm, đảm bảo đầy đủ các điều kiện phụ trợ để đảm bảo chất lượng và sản lượng được giao cũng như đảm bảo tiêu chuẩn nước thải xả ra môi trường.

- Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định ISO 9001:2008, ISO 14001:2005 và ISO 22000:2004 áp dụng tại phân xưởng.
- Quản lý toàn bộ thiết bị của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng toàn bộ máy móc thiết bị trong Công ty
- Tham mưu cho Ban Giám đốc các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, ổn định hệ thống thiết bị, cũng như hiệu suất của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác do Ban Giám đốc giao.
- Chịu trách nhiệm với Giám đốc toàn bộ công việc được giao.

4. Danh sách cổ đông

4.1. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5 % trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/03/2017*

TT	Tên	SỐ CMTND /ĐKKD/QĐ	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội	0101376672	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	10.670.680	66,69
2	Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hải Phòng	0203001024	16 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	2.250.000	14,06
	Tổng cộng			12.920.680	80,75

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2017 của Công ty)

4.2. *Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2017*

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	187	16.000.000	100
1	Tổ chức	02	12.920.680	80,75
2	Cá nhân	185	3.079.320	19,25
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cộng	187	16.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2017 của Công ty)

4.3. *Danh sách cổ đông sáng lập*

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 24/09/2007. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

- Tên công ty : Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội
- Địa chỉ: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04.3845 3843 Fax: 04.3722 3784
- Giấy Đăng ký kinh doanh số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/6/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 26/5/2016
- Vốn điều lệ thực góp: 2.318 tỷ đồng
- Tổng số cổ phần Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu Nước Giải khát Hà Nội nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: 10.670.680 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu tại tổ chức đăng ký giao dịch: 66,69%
- Giá trị theo mệnh giá: 106.706.800.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (sản xuất các loại bia); Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (sản xuất các loại rượu và cồn); Sản xuất các đồ uống không cồn, nước khoáng.

5.2 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.3 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.4 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Hiện tại, Công ty đang sản xuất các sản phẩm bia chai 450 ml, bia lon 330 ml và bia hơi mang thương hiệu của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội (Habeco). Việc sản xuất các sản phẩm trên phải thực hiện trên dây chuyền đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội, góp phần giữ vững uy tín, thương hiệu đã có tuổi đời trên 100 năm của Tổng Công ty.

Sản phẩm bia chai 450 ml là sản phẩm bia đựng trong chai màu nâu, dung tích 450 ml. Trên chai có dán một nhãn chính, một nhãn phụ trên thân chai, một nhãn viền cổ chai và nắp chai. Bia chai được đựng trong két nhựa, 20 chai/két.

Sản phẩm bia lon 330 ml là sản phẩm đựng trong lon kim loại, dung tích 330 ml +/- 9ml. Trên mỗi lon có in trực tiếp nhãn sản phẩm, mã số, mã vạch. Bia lon được xếp trong hộp catton, được vận chuyển

Sản phẩm bia hơi có nồng độ cồn trên 3,5%. Bia có màu vàng rơm đặc trưng, bọt trắng mịn. Sản phẩm đựng trong thùng keg chuyên dụng, được chế tạo từ inox, có van một chiều và chốt chống tháo. Trên keg có tên hoặc biểu tượng độc của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.



6.2. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu chính:

Nguồn nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất ra bia của Công ty là malt¹, gạo, hoa houblon². Ngoài ra kết hợp với các nguyên liệu chính để tạo nên sản phẩm còn có nhiều loại nguyên vật liệu phụ khác như Caramen, bột trợ lọc, xút, keo,... Các loại nguyên vật liệu chính như malt, hoa houblon chủ yếu là nhập khẩu từ các nước châu Âu. Các nhà cung cấp nguyên

¹ Malt là một loại mạch nha, được chế biến từ các loại hạt hòa thảo như: đại mạch, tiểu mạch ... có tác dụng cung cấp glucid để chuyển hóa thành đường, và từ đường chuyển hóa thành cồn và các loại chất khác.

² Hoa Houblon là một loại hoa thuộc họ Gai mèo. Hoa được sử dụng trong nấu bia nhằm tạo vị đắng dịu, hương thơm đặc trưng của bia, tăng khả năng tạo bọt. Đây là nguyên liệu cơ bản đứng vị trí thứ 2 trong công nghệ sản xuất bia.

vật liệu cho Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng luôn bảo đảm nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn, đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty.

b. Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Các nguồn cung cấp của Công ty có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực và uy tín, gắn bó từ nhiều năm.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:

Do nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập khẩu, nên giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm năm 2016 so với 2015 (%)	Quý I/2017
1	Tổng giá trị tài sản	357.148	417.435	16,88%	396.256
2	Vốn chủ sở hữu	115.432	107.995	-6,44%	101.793
3	Doanh thu thuần	158.051	213.688	35,20%	36.647
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.341	-8.887	-195,14%	-6.435
5	Lợi nhuận khác	1.797	1.450	-19,31%	233
6	Lợi nhuận trước thuế	11.138	-7.437	-166,77%	-6.201
7	Lợi nhuận sau thuế	11.138	-7.437	-166,77%	-6.201
8	Giá trị sổ sách	7.214	6.750	- 6,43%	6.362
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) ³	-	-	-	-

³ Do Công ty đang còn lỗ lũy kế nên Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty họp các năm đều quyết định không chia cổ tức.

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC tự lập Quý I/ 2017 của Công ty Cổ phần Habeco – Hải Phòng

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 có sự tăng trưởng về doanh thu và tổng tài sản. Nhìn chung, trong năm hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra ổn định, tổng sản lượng bia sản xuất tăng 5,56% so với năm 2015. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2016 đều sụt giảm mạnh so với năm 2015. Nguyên nhân là do năm 2015, công ty có khoản doanh thu tài chính đột biến là 11.117.7232.630 đồng do lãi chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi nợ vay ngoại tệ EUR sang Việt Nam đồng. Tổng giá trị EUR chuyển đổi là 4.532.845,05 EUR. Bên cạnh đó, trong năm 2016, một số khoản chi phí tăng lên do tăng mức lương tối thiểu vùng, tăng thuế tiêu thụ đặc biệt với sản phẩm bia, tăng tiền thuế sử dụng đất cũng như chi phí phát sinh trong quá trình xử lý sự cố vận hành dây chuyền chiết lon mới tiếp nhận từ Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng là thành viên của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội (Habeco). Đây là một trong những doanh nghiệp lớn nhất của ngành Bia Rượu Nước giải khát Việt nam, có lịch sử lâu đời (tiền thân là nhà máy Bia Hommel, ra đời năm 1890), Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội đã không ngừng đổi mới nhằm giữ vững uy tín hàng đầu ở Việt nam về chất lượng sản phẩm, giá cả và phương thức phục vụ khách hàng. HABECO phấn đấu trong tương lai trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong khu vực về sản xuất kinh doanh Bia, Rượu, Nước giải khát.

Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng là đơn vị chuyên sản xuất sản phẩm bia hơi Hà Nội, Bia chai Hà Nội 450ml nhãn đỏ, bia lon Hà Nội để tiêu thụ trên thị trường miền Bắc với năng lực sản xuất hiện nay là 30 triệu lít/năm và là đơn vị thành viên của Habeco nên vị thế của Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng được xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng vững chắc là những thành quả mà Habeco đã đạt được.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo báo cáo của Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát (VBA) cho thấy, trong 5 năm qua, ngành có tốc độ phát triển trên 7%. Trong năm 2015 ước tính sản lượng bia đạt 3,4 tỷ lít, tăng 40,72% so với năm 2010 (2,416 tỷ lít), là quốc gia tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á, đứng thứ 3 châu Á sau Nhật Bản, Trung Quốc và nằm trong top 25 của thế giới. Về mức tiêu thụ rượu bia, Việt Nam xếp thứ 5/10 nước Châu Á. Trong khi đó, tính về tổng thu nhập quốc nội và thu nhập bình quân đầu người, Việt Nam chỉ xếp thứ 8/10 các nước trong khu vực Đông Nam Á. Lượng rượu bia trung bình sử dụng trên thế giới không tăng trong 10 năm qua, trong khi ở Việt Nam lại tăng trưởng theo chiều “thẳng đứng”. Thống kê cho thấy, năm 2008, Việt Nam mới đứng thứ 8

Châu Á về tiêu thụ bia, nhưng đã đứng thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc 7 năm sau đó. Theo báo cáo của Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam, mức tiêu thụ đồ uống có cồn, đặc biệt là bia tại Việt Nam đã tăng gấp đôi trong 5 năm qua. Dự tính đến năm 2020, sản lượng bia toàn ngành là hơn 4 tỷ lít/năm. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong năm 2015, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,68%, đây là con số cao nhất trong 5 năm gần đây. GDP quý I/2016 ước tính tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng tín dụng quý I/2016 đạt 1,54% (cùng kỳ năm trước tăng 1,25%). Lạm phát cơ bản tháng 3/2016 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 3 tháng đầu năm 2016 tăng 1,76% so với bình quân cùng kỳ năm 2015. Từ những điều kiện thuận lợi trên có thể thấy một triển vọng tăng trưởng, phát triển khả quan của doanh nghiệp trong thời gian sắp tới.

9. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2016: 120 người
- Công ty đảm bảo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước:

- **Chính sách lương:**

Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng quyền đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Chế độ chăm sóc sức khỏe:**

- Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm

- **Chính sách thưởng:**

- Cuối mỗi năm, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để khen thưởng cho những cán bộ, phòng ban cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất.

- **Chính sách đào tạo**

- Công tác đào tạo trong năm về nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho người lao động được hết sức chú trọng. Các CBCNV đã được cử đi tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh đó, việc đào tạo nâng cao nội bộ trong công ty cho các CBCNV được tổ chức phối hợp giữa các phòng ban kết hợp khá hiệu quả.

- Mức lương bình quân:

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,68	5,93

(Nguồn: CTCP Habeco Hải Phòng)

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, tên và địa chỉ của cổ đông, số cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.

Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

NĂM	2014	2015	2016
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2014, 2015, 2016)

Do Công ty hiện vẫn đang còn lỗ lũy kế, số dư tài khoản Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2016 là -52.004.855.274 đồng, nên tại đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2014, 2015, 2016 đã quyết định không chia cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình vô hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng, được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cụ thể:

Nhóm tài sản cố định hữu hình	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	07
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-08

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn. Công ty không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Công ty áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, thuế suất áp dụng như sau:

- Thuế suất hàng hóa, dịch vụ là: 0%; 5%; 10%

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Công ty áp dụng mức thuế suất theo thuế TNDN là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB): Mức thuế TTĐB áp dụng cho sản phẩm bia của Công ty là: 60% năm 2017; từ năm 2018 trở đi là 65%.

Các loại thuế khác: Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
-----	----------	------------	------------	------------

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
1	Vay ngắn hạn	44.941	122.128	88.169
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thăng Long (1)	44.941	39.039	32.757
	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (2)	-	43.089	35.348
	Vay dài hạn đến hạn trả	-	40.000	20.064
2	Vay dài hạn	179.427	119.491	119.491
	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (3)	179.427	119.491	119.491
	Tổng cộng	224.368	241.619	207.660

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý I/ 2017 của Công ty)

Ghi chú:

- (1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thăng Long theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 30/16/HM ngày 15/3/2016. Hạn mức tín dụng là 55 tỷ đồng. Thời hạn cho vay tối đa là 4 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất từng lần nhận nợ. Mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị dự án đầu tư xây dựng nhà máy bia Hà Nội – Hải Phòng theo hợp đồng thế chấp số 5188.NQH/2014.HDTC ngày 25/12/2014 và phụ lục đi kèm.
- (2) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo hợp đồng số BFL/15-23 ngày 6/5/2015. Hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng, thời hạn vay 4 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là nhà xưởng và máy móc, thiết bị. Thư cấp tín dụng số BFL/15-22 ngày 6 tháng 5 năm 2015.
- (3) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo hợp đồng số BFL/15-22 ngày 6/5/2016. Hạn mức tín dụng là 200 tỷ, thời hạn vay 5 năm, lãi suất theo thông báo của Ngân hàng. Mục đích vay là để tài trợ phần vốn đã vay tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thăng Long cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là nhà xưởng, máy móc, thiết bị và sự bảo lãnh của Tổng công ty CP bia – rượu – NGK Hà Nội. Tổng số dự nợ vay đến 31/12/2016 là 159.490.581.583 đồng trong đó 40 tỷ được phân loại là nợ dài hạn đến hạn trả.

Các khoản phải thu

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
I	Phải thu ngắn hạn	11.696	41.027	46.248
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.987	40.202	45.792
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	676	722	273
3	Phải thu khác	32	103	183
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	11.696	41.027	46.248

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý I/ 2017 của Công ty)

Các khoản phải trả

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/3/2017
I	Nợ ngắn hạn	62.290	189.950	154.908
1	Phải trả cho người bán	2.663	42.261	68.854
2	Các khoản thuế phải nộp Nhà nước	11.844	21.658	15.225
3	Phải trả người lao động	1.450	1.741	762
4	Chi phí trả ngắn hạn	682	1.069	782
5	Phải trả ngắn hạn khác	710	1.093	1.305
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	(125)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	44.941	122.128	68.105
II	Nợ dài hạn	179.427	119.490	139.554
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	179.427	119.490	139.554
	Tổng cộng	241.717	309.440	294.462

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý I/ 2017 của Công ty)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,45	0,59
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,21	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,68	74,13
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	209,40	286,53
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	9,21	12,55
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	44,25	55,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,05	-3,48
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,65	-6,66
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,12	-1,92
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,91	-4,16

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

12. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	452.930	295.719	65,29
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	84.514	70.716	83,67
2	Máy móc thiết bị	364.887	223.419	61,23
3	Phương tiện vận tải	3.499	1.556	44,47
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	30	28	93,33
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Cộng	452.930	295.719	65,29
-------------	----------------	----------------	--------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Tại thời điểm 31/03/2017:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	453.086	289.135	63,81
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	84.514	70.048	82,88
2	Máy móc thiết bị	365.043	217.600	59,61
3	Phương tiện vận tải	3.499	1.460	41,73
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	30	27	90,00
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Cộng		453.086	289.135	63,81

(Nguồn: BCTC kiểm toán Quý I/ 2017 của Công ty)

Tài sản dở dang: không có

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	%, + - Thay đổi 2016/2017	Năm 2018	%, + - Thay đổi 2017/2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	250.379,45	17,17	329.441,36	31,58
Vốn điều lệ	Triệu đồng	160.000	-	160.000	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.309,31	117,6-	7.210,83	450,74
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,52	-	2,19	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,82	-	4,51	

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	%, + - Thay đổi 2016/2017	Năm 2018	%, + - Thay đổi 2017/2018
Cổ tức	%	-	-	-	-

(Nguồn: CTCP Habeco Hải Phòng)

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BKS, Ban quản lý điều hành được quy định trong điều lệ công ty. Nâng cao năng lực quản trị của các thành viên, phân công nhiệm vụ và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

Triển khai và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 và các năm tiếp theo. Tập trung chỉ đạo Ban quản lý điều hành tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư dự án mở rộng nâng công suất từ 25 triệu lít/năm lên 50 triệu lít/năm.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo 100% sản lượng sản phẩm sản xuất đạt yêu cầu chất lượng như quy định, hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ sung các vị trí, tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật công nghệ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi phí hành chính... hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, có cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đặt ra trong các năm tiếp theo, đồng thời đảm bảo việc làm cũng như mức thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Thực hiện chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, tổ chức tiêu thụ sản phẩm theo hướng phát triển bền vững cũng như công tác đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất.
- Nâng cao năng lực, trình độ của người lao động trong công ty để đáp ứng với mức độ ngày càng hiện đại của dây chuyền công nghệ cũng như yêu cầu về chất lượng của sản phẩm.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - + Tiếp tục đầu tư chiều sâu đổi mới dây chuyền thiết bị nhằm đảm bảo năng lực 50 triệu lít bia/năm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - + Nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Văn Trung	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Đỗ Châu Tuấn	TV HĐQT	TV HĐQT điều hành
3	Tạ Thu Thủy	TV HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Lê Xuân Anh	TV HĐQT	TV HĐQT điều hành

a. Chủ tịch: Trần Văn Trung

Họ và tên	Trần Văn Trung
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Quê quán	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

CMND 0010750016

Ngày cấp/Nơi cấp 02/07/2014 tại cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú Số nhà 1D, ngõ 1035, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng công trình đô thị, thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10/1993-T11/1998	Đại học xây dựng Hà Nội	Sinh viên
T12/1998-T5/2001	Tốt nghiệp đại học	Đi làm hợp đồng mùa vụ
T6/2001-T7/2001	Cảng Hà Nội	Thử việc, ban quản lý dự án
T8/2001-T12/2005	Cảng Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật, ban quản lý dự án
T1/2006-T1/2007	Cảng Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng xây dựng cơ bản
T2/2007- T11/2009	Cảng Hà Nội	Trưởng phòng xây dựng cơ bản
T12/2009-T4/2010	Cảng Hà Nội	Phó GD kiêm trưởng phòng xây dựng cơ bản
T5/2010-T3/2011	Cảng Hà Nội	Phó giám đốc
T4/2011-T6/2011	Cảng Hà Nội	Đảng ủy viên, quyền GD
T7/2011-T12/2011	Cảng Hà Nội	Bí thư Đảng ủy, quyền GD
T1/2012-T10/2014	Cảng Hà Nội	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
T11/2014-9/9/2015	Cảng Hà Nội	Trợ lý chủ tịch HĐQT tổng công ty vận tải thủy kiêm bí thư Đảng ủy
10/9/2015-16/11/2015	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Trợ lý chủ tịch HĐQT

Từ 17/11/2015 đến nay	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	Chánh văn phòng HĐQT kiêm trợ lý chủ tịch HĐQT
04/2016 - nay	CTCP Habeco Hải Phòng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác	Chánh văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	9.070.680 cổ phần chiếm tỷ lệ 56,69% trên vốn điều lệ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	
- Số cổ phần được Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội ủy quyền đại diện sở hữu	0 cổ phần 9.070.680 cổ phần chiếm tỷ lệ 56,69% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao Chủ tịch HĐQT

b. Thành viên: Đỗ Châu Tuấn

Họ và tên	Đỗ Châu Tuấn
Giới tính	Nam
Năm sinh	07/08/1962
Quê quán	Thanh Trì, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	001062011119
Ngày cấp/Nơi cấp	Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Địa chỉ thường trú	52 hẻm 173/68/147 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa 10/10

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ quản trị kinh doanh, kỹ sư cơ khí, kỹ sư điều khiển học kỹ thuật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T12/1980-T6/1984	Quân đoàn 3	Thiếu úy C3D1F10
T7/1984-T7/1993	Công ty bia Hà Nội	Kỹ sư điện, tổ điện
T8/1993-T3/2004	Công ty bia Hà Nội	Tổ trưởng tổ điện
T4/2004-T9/2007	Tổng công ty cổ phần bia –rượu- nước giải khát Hà Nội	- Phó giám đốc Xí nghiệp chế biến - Phó bí thư chi bộ; - Chủ tịch công đoàn bộ phận
Từ tháng 10/2007 đến nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Giám đốc công ty kiêm TV HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: 830.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,19 % trên vốn điều lệ

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,19%

- Số cổ phần được Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội ủy quyền 800.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 5%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao TVHĐQT và lương Giám đốc

c. Thành viên: Tạ Thu Thủy

Họ và tên Tạ Thu Thủy

Giới tính: Nữ
 Năm sinh: 1966
 Quê quán: Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMND: 030648091
 Ngày cấp/Nơi cấp: 14/10/2010 tại công an thành phố Hải Phòng
 Địa chỉ thường trú: Số 82 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vi sinh, cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T4/1990-T11/1993	Nhà máy bia nước ngọt Hải Phòng	Kỹ sư
T12/1993-T7/1995	Nhà máy bia Hải Phòng	Phó ngành
T8/1995-T4/2000	Công ty bia Hải Phòng	Phó quản đốc
T5/2000-T8/2000	Công ty bia Hải Phòng	Quản đốc
T9/2000-T9/2004	Công ty bia Hải Phòng	Phó giám đốc
T10/2004-T10/2005	Công ty cổ phần bia Hải Phòng	Phó giám đốc
T11/2005-T7/2007	Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng	Phó giám đốc
T8/2007- nay	Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng	Giám đốc
T6/2012 - nay	CTCP Habeco – Hải Phòng	TV HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức: 2.360.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 14,75% trên vốn điều lệ đăng ký giao dịch. Trong đó:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 110.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,69% trên vốn điều lệ

- Số cổ phần được CTCP Bia Hà Nội 2.250.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 14,06% trên vốn điều lệ
- Hải Phòng Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những người 0 cổ phần
có liên quan trong tổ chức đăng ký
giao dịch

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao TVHĐQT

d. Thành viên: Lê Xuân Anh

Họ và tên	Lê Xuân Anh
Giới tính	Nam
Năm sinh	01/04/1976
Quê quán	Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011761601
Ngày cấp/Nơi cấp	24/7/2001 tại công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	tập thể công ty xây lắp I-K80 đường 19, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa thực phẩm, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/2001-T4/2002	Công ty bia Hà Nội	Kỹ sư lên men, tổ lên men 2
T5/2002-T6/2003	Công ty bia Hà Nội	Kỹ sư lên men, phòng kỹ thuật hóa
T7/2003-T9/2007	Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội	Kỹ sư phòng KTCN-KCS ⁴
T10/2007-T12/2008	Phòng KTCN-KCS Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội	Kỹ sư quản lý chất lượng sản phẩm ngoài công ty mẹ
T1/2009-T11/2013	Phòng quản lý chất lượng Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội	Kỹ sư quản lý chất lượng sản phẩm ngoài công ty mẹ
T12/2013-31/12/2014	Công ty cổ phần bia Hà Nội- Quảng Bình	Kỹ sư đại diện chất lượng Habeco
1/1/2015-31/7/2015	Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội	Phó trưởng phòng, phòng QM
1/8/2015-nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Phó giám đốc
04/2016 - nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Thành viên HĐQT

Phó Giám đốc Công ty Habeco – Hải Phòng

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng

ký giao dịch. Trong đó:

800.000 cổ phần – tỷ lệ:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

0 cổ phần

- Số cổ phần được Tổng Công ty CP Rượu –

800.000 cổ phần

Bia – Nước giải khát Hà Nội ủy quyền đại diện sở hữu

⁴ KTCN-KCS và QM: tên một phòng chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng sản phẩm do Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội đặt.

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao Ủy viên HĐQT và Phó Giám đốc Công ty Habeco – Hải Phòng

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bùi Thị Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Minh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Dương Ánh Tuyết	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng ban: Bùi Thị Huyền

Họ và tên Bùi Thị Huyền

Giới tính Nữ

Năm sinh 1983

Quê quán Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng

Quốc tịch Việt Nam

CMND 031221105

Ngày cấp/Nơi cấp 14/01/2012 tại công an thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú Số 13/24 đường Mỹ Thịnh, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003-T6/2004	Công ty TNHH Everwin	Công nhân
T7/2004-T8/2008	Công ty TNHH Khải Hoàn Môn	Công nhân

T9/2008-T1/2011	Xưởng dệt tư nhân	Công nhân
T2/2011-T12/2011	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Thống kê phân xưởng
T1/2012-đến nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Nhân viên thống kê, kế hoạch
T4/2017 - nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty Trưởng ban kiểm soát kiêm Nhân viên thống kê, kế hoạch

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức
đăng ký giao dịch. Trong đó: 0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những
người có liên quan trong tổ chức 0 cổ phần
đăng ký giao dịch

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Thù lao BKS

b. Thành viên: Trần Minh Tuấn

Họ và tên Trần Minh Tuấn

Giới tính Nam

Năm sinh 1977

Quê quán Phù Ninh, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch Việt Nam

CMND 031077001284

Ngày cấp/Nơi cấp 21/7/2015 tại cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú Số 7 ngõ 103, Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân tài chính tín dụng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/2001-T3/2001	Viện nghiên cứu bia- rượu-NGK	Cử nhân tập sự
T4/2001-T10/2004	Viện nghiên cứu bia- rượu-NGK	Chuyên viên
T11/2004-T8/2009	Chi nhánh Hưng Yên, Tổng công ty bia-rượu-NGK HN	Chuyên viên kế toán bán hàng
T9/2009-14/01/2016	Công ty TNHH MTV thương mại Habeco	Kế toán viên
15/1/2016 đến nay	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội	Chuyên viên tài chính văn phòng HĐQT
T4/2017 - nay	CTCP Habeco – Hải Phòng	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác Chuyên viên tài chính – Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao BKS

c. Thành viên: Trần Dương Ánh Tuyết

Họ và tên: Trần Dương Ánh Tuyết

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1982

Quê quán: Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

CMND: 031200034

Ngày cấp/Nơi cấp: 17/4/2013 tại công an thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 5/4 ngõ Phù Đổng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2008	Công ty liên doanh làng quốc tế Hường Dương	Thủ kho
T3/2010-T6/2010	Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng	Nhân viên tổ viết hóa đơn
T7/2010-T6/2011	Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng	Chuyên viên phòng tiêu thụ sản phẩm
T7/2011 đến nay	Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng	Chuyên viên phòng kế toán
T6/2012 - nay	Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty cổ phần bia Hà Nội – Hải Phòng

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: 0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những 0 cổ phần

người có liên quan trong tổ chức

đăng ký giao dịch

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ và thù lao TVBKS

3. Ban Giám đốc

Đỗ Châu Tuấn	Giám đốc
Lê Xuân Anh	Phó Giám đốc
Nguyễn Thị Hương Giang	Kế toán trưởng

a. Giám đốc: Xem chi tiết tại Hội đồng quản trị (mục 1.b)

b. Phó Giám đốc: Xem chi tiết tại Hội đồng quản trị (mục 1.e)

c. Kế toán trưởng:

Họ và tên Nguyễn Thị Hương Giang

Giới tính Nữ

Năm sinh 1972

Quê quán Ninh xá, Bắc Ninh, Hà Bắc

Quốc tịch Việt Nam

CMND 027172000177

Ngày cấp/Nơi cấp Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Địa chỉ thường trú Số 70, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật đồng thời thực hiện chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

36

bổ thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên HNX.

III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (04) 6267 0491 Fax: (04) 6267 0494

Websites: <http://aascn.com.vn/>

IV PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Các báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
 - Báo cáo tài chính Quý I năm 2017



Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO – HẢI PHÒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Văn Trung
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HABECO - HẢI PHÒNG
H. AN LÃO T. PH. HẢI PHÒNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn T. Hương Giang

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
RỒNG VIỆT
CHI NHÁNH
HÀ NỘI
Q. HAI BÀ TRUNG TP. HÀ NỘI
Trần Hồng Long
GIÁM ĐỐC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

HBH

36